

Bản án số: 51/2022/HC-ST

Ngày: 27-4-2022

Khiếu kiện quyết định hành chính

Trong quản lý nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trương Hiền
2. Ông Thái Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lương Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/HC-ST ngày 21 tháng 6 năm 2021 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HC ngày 18/3/2022, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: đường T, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Phạm Phú V - Văn phòng luật sư Phạm Văn C thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Địa chỉ: đường H, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh B, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K.(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện bà Phan Thị Cẩm H trình bày: Vào năm 2017, bà có làm đơn xin sở hữu thửa diện tích đất 15.000m², thửa số 69, tờ bản đồ số 22, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nguồn gốc đất này bà được Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển và bảo vệ biên giới (nay là Ban Quản lý rừng Kiên Giang) hợp đồng giao khoán bảo vệ, trồng rừng vào năm 2010. Khi bà được giao khoán thì bà có chăm sóc cây và trồng thêm cây ăn trái. Năm 2012, diện tích bà được giao khoán đã được điều chỉnh ra khỏi quy hoạch đất rừng phòng hộ nên năm 2017 bà làm đơn xin UBND huyện K cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích nói trên. Bà được UBND huyện chấp thuận và đã được Chủ tịch UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất số BU 400185 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02688 ngày 18/5/2018.

Việc cấp giấy và giao đất cho bà đúng theo trình tự thủ tục pháp luật quy định và bà đã nhận đất canh tác trồng cây từ đó đến nay. Không hiểu sao đến ngày 09/7/2020, Chủ tịch UBND huyện K ký quyết định 389/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định cho bà Phan Thị Cẩm H. Ngày 24/9/2020, UBND huyện K ra Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà Phan Thị Cẩm H và Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định; hủy Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Phan Thị Cẩm H; hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

Ông Huỳnh Thanh B là người đại diện cho người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện K trình bày:

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H yêu cầu hủy Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định; hủy Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà Phan Thị Cẩm H; hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất là không có căn cứ. Bởi, việc giao đất và cấp giấy cho bà H là không đúng quy định: Do diện tích đất cấp cho bà H 15.000m² tại ấp A, xã A, huyện K trước đây nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận cho Ban Quản lý rừng phòng hộ ven biển và bảo vệ biên giới (nay là Ban Quản lý rừng Kiên Giang). Đến ngày 16/8/2012, diện tích đất này được điều chỉnh ra khỏi quy hoạch đất rừng phòng hộ nhưng vẫn còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ban Quản lý rừng (do giấy chứng nhận chưa được cấp đổi theo quy định) nên việc giao đất cho bà Phan Thị Cẩm H đã vi phạm khoản 5 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K thu hồi quyết định giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Phan Thị Cẩm H theo khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân huyện K căn cứ theo yêu cầu của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy nêu trên và quy định tại điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H.

Đại diện người bị kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Phan Thị Cẩm H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định; hủy Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà Phan Thị Cẩm H; hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Vào năm 2010, Ban Quản lý rừng phòng hộ có hợp đồng giao khoán cho bà H diện tích 15.000m², tại ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Năm 2012, diện tích đất này được quy hoạch điều chỉnh ra khỏi rừng phòng hộ. Bà H vẫn quản lý sử dụng diện tích đất này, đến 2017 bà H xin cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nói trên và được UBND huyện K ra Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 400185 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02688 ngày 18/5/2018 là đúng đối tượng, đúng trình tự thủ tục.

Ủy ban nhân huyện K căn cứ vào Thông báo Kết luận số 421-TB/UBKTTU ngày 25/3/2020 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang, kết luận kiểm tra Thông báo kết luận số 68-TB/UBKTHU ngày 16/9/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy K đề ra Quyết định thu hồi, hủy bỏ Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Phan Thị Cẩm H là không phù hợp với khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai, điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, yêu cầu HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm

quyền, thu thập chứng cứ đủ điều kiện để giải quyết vụ kiện. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính. Đối với người khởi kiện, người bị kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Vụ án được Tòa án thụ lý ngày 21/6/2021, đến ngày 27/4/2022 (do phòng chống Covid) Thẩm phán mới đưa vụ án ra xét xử là vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 130 Luật tổ tụng hành chính.

- Về giải quyết vụ án: Ủy ban nhân huyện K căn cứ vào Thông báo Kết luận số 421-TB/UBKTTU ngày 25/3/2020 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang, kết luận kiểm tra Thông báo kết luận số 68-TB/UBKTHU ngày 16/9/2019 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy K để ban hành Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Phan Thị Cẩm H khi chưa tiến hành thanh tra và chưa có kết luận của cơ quan cơ quan thanh tra huyện K hoặc văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giải quyết tranh chấp đất đai là trái với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu hủy Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định; hủy Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà Phan Thị Cẩm H; hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết vụ án:

Người khởi kiện bà Phan Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 389/QĐ/UBND ngày 09/7/2020 của UBND huyện K, tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện K, Quyết định số 529/QĐ/UBND ngày 24/9/2020 của UBND huyện K là khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét thấy, năm 2017 bà Phan Thị Cẩm H làm đơn xin cấp đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 15.000m², thửa số 69, tờ bản đồ số 22, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nguồn gốc đất này bà được Ban Quản lý rừng giao khoán trồng rừng, bảo vệ rừng vào năm 2010, nay đã được điều chỉnh ra khỏi rừng phòng hộ. Bà được UBND huyện chấp thuận và đã được UBND huyện K cấp giấy CNQSD đất số BU 400185 vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 02688 ngày 18/5/2018.

Ngày 24/9/2020, UBND huyện K ra Quyết định số 530/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cấp cho bà Phan Thị Cẩm H và Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

[3] Xét thấy, tại Văn bản số 197/UBND-KTHT-TN&MT ngày 09/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện K thể hiện ý kiến theo Thông báo kết luận số 421-TB/UBKTTU ngày 15/3/2020 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang kết luận số 68/TB-UBKTHU ngày 16/9/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy K đề nghị thu hồi Quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H. Vì trước đây diện tích 15.000m² cấp cho bà H nằm trong diện tích đất rừng phòng hộ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận cho Ban quản lý rừng phòng hộ ven biển và bảo vệ biên giới (nay là Ban Quản lý rừng Kiên Giang). Đến ngày 16/8/2012 diện tích đất được điều chỉnh ra khỏi quy hoạch đất rừng phòng hộ nhưng vẫn còn nằm trong giấy của Ban Quản lý rừng (do giấy chứng nhận chưa được cấp đổi theo quy định) nên việc giao đất cho bà Phan Thị Cẩm H đã vi phạm khoản 5 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, Ủy Ban kiểm tra Tỉnh ủy yêu

cầu Ủy ban nhân dân huyện K thu hồi quyết định giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với bà Phan Thị Cẩm H theo khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân huyện K căn cứ theo yêu cầu của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy nêu trên và quy định tại điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ để thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ Quyết định giao đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H.

[4] Theo quy định khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều này do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất quy định tại Điều 105 của luật này thuyết định sau khi đã có kết luận của cơ quan thanh tra cùng cấp, văn bản có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai”.

Điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định:

Trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật về đất đai tại Điểm đ khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai được thực hiện như sau:

a) Trường hợp cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra có văn bản kết luận Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của Pháp luật đất đai thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, nếu kết luận đó là đúng quy định thì quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp; trường hợp xem xét, xác định Giấy chứng nhận đã cấp là đúng quy định của pháp luật thì phải thông báo lại cho cơ quan điều tra, cơ quan thanh tra”.

Như vậy, trường hợp Ủy ban nhân dân huyện K thu hồi quyết định giao đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà H chưa có văn bản kết luận của thanh tra cùng cấp là tranh tra nhà nước huyện K là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai và điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[5] Tại thông báo của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Kiên Giang yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện thu hồi đất của bà H theo khoản 3 Điều 106 Luật đất đai và điểm a khoản Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân huyện K không thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho bà H theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai và điểm a

khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ là chưa phù hợp pháp luật như đã phân tích phần trên.

[6] Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H, yêu cầu của vị Luật sư và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

[7] Hiện nay, UBND tỉnh Kiên Giang đã ban hành Quyết định 146/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Quản lý rừng Kiên Giang tại huyện K.

Do đó, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện K thẩm tra lại diện tích đất 15.000m² đã cấp cho bà H có nằm trong giấy chứng nhận UBND tỉnh đã cấp cho Ban Quản lý rừng Kiên Giang hay không? để có hướng xử lý phù hợp với quy định pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

[7] Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện K phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 194 của Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 105, khoản 3 Điều 106 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Cẩm H;
2. Hủy Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp không đúng quy định; hủy Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho bà Phan Thị Cẩm H, giấy chứng nhận số BU 400185, ngày cấp 18/5/2018, diện tích 15.000m²; hủy Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang về việc hủy bỏ Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc giao đất nhưng không thu tiền sử dụng đất.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

Buộc Ủy ban nhân dân huyện K phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Cẩm H 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0004517 ngày 17/6/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Huyền